

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày 26/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngữ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và ông Phạm Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh G L. Nơi cư trú: Đường L Th T, thôn H Ph, thị trấn Nh H, huyện Ch P, tỉnh G L. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Qu, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Đỗ Ánh Ng (*đã ly hôn năm 2016*) và có một con là Nguyễn Đình Minh Kh, sinh năm 2013; Hiện nay bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1995, chưa có con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, đến nay đưa ra xét xử - Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Ngô Nhật Ph, sinh năm 2000 .

Trú tại: Hẻm 332 L L, phường H Th, thành phố P, tỉnh G L. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Anh Trương Minh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 02, phường N M, thành phố K T, tỉnh K T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/02/2022, Nguyễn Đình Tr đang ở nhà tại thôn H P, thị trấn Nh H, huyện Ch P, tỉnh G L, thì anh Ng Nh Ph đến chơi. Sau đó, Tr rủ Ph đi lên thành phố K T, tỉnh K T để giải quyết công việc, thì Ph đồng ý và cả hai đón xe khách đi thành phố K T. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tr và Ph đến bến xe tỉnh K T thì có 01 nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) gọi điện thoại cho Tr chào bán ma túy thì Tr đồng ý mua với số tiền 5.000.000 đồng. Người này nói với Tr ma túy được giấu trong gói thuốc lá White Horse (*Hiệu con ngựa trắng*) đặt dưới biển chỉ đường vào chùa Huệ Chiêu (*thuộc tổ 2, phường Ng M, thành phố K T*) và nói Tr đến lấy dùng thử rồi chuyển tiền sau. Sau đó, Tr thuê xe taxi cùng với Phương đi đến địa điểm cất giấu ma túy. Khi đến nơi, Tr nói Ph ở trên xe taxi ngồi đợi, còn Tr đi bộ đến biển chỉ đường hướng đi vào chùa H Ch, khi thấy dưới đất có 01 gói thuốc lá White Horse (*Hiệu con ngựa trắng*) biết bên trong có ma túy nên Trường nhặt lên để mang về cất giấu sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 36/KL-PC09 ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Số 01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng **49,769** gam, là loại **Methamphetamine**.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTPKT ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội và lao động sản xuất giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Công an thành phố Kon Tum đã thu thập, đúng với hành vi phạm tội mà bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTPKT ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 22/02/2022, Nguyễn Đình Tr đã cất giấu bất hợp pháp 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 49,769 gam nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Như vậy, hành vi cất giấu ma túy với khối lượng 49,769 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Đình Trường đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Đình Trường là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị cấm và thấy được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Thể hiện ý thức bất chấp pháp luật; Bởi lẽ, ma túy là loại độc dược gây nghiện đối với người sử dụng, khi đã mắc nghiện có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe. Tội phạm về ma túy nảy sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của con người. Do đó, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép các chất ma túy và tiền chất sản xuất trái phép ra ma túy, nhằm quản lý chặt chẽ đối với loại độc dược này, với mục đích là để phục vụ cho y học, cho lợi ích của con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, để răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, xảy ra trên địa bàn thành phố Kon Tum.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân của bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung, để bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình mà tích cực cải tạo, giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, sống biết tôn trọng pháp luật.

Trong vụ án này, có đối tượng nam thanh niên, bị cáo Tr khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum tách ra, tiếp tục điều tra khi nào đủ chứng cứ sẽ xét xử bằng một vụ án khác. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Ngô Nhật Ph là người đi cùng bị cáo Tr đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Quá trình đi cùng nhau thì bị cáo Tr chỉ nói với Ph đi theo Trường đến thành phố Kon Tum để giải quyết công việc và anh Ph không biết việc bị cáo Tr mua ma túy về cất giấu để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Ngô Nhật Phương là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: **49,710** (*Bốn mươi chín phẩy bảy trăm mười*) gam **Methamphetamine** đựng trong 01 túi ni lông và được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 36/KL-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy còn lại sau khi giám định*) và 01 gói thuốc lá bên ngoài có chữ “WHITE HORSE” được niêm phong trong phong bì ghi “số 2”, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH

KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”, mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình Tr và những người liên quan.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy được niêm phong trong bì thư dán kín, mặt trước có chữ ““CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ””, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum. Đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về cất giữ để sử dụng cho cá nhân.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Tr: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình Tr số 640151690271 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 01/7/2022 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Tr phải nộp số tiền 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Tr 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/02/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy **49,710 (Bốn mươi chín phẩy bảy trăm mười)** gam Methamphetamine đựng trong 01 túi ni lông và được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 36/KL-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (Số ma túy còn lại sau khi giám định) và 01 gói thuốc lá bên ngoài có chữ “WHITE HORSE” được niêm phong trong phong bì ghi “số 2”, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”, mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình Tr và những người liên quan.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, không kiểm tra

tình trạng máy được niêm phong trong bì thư dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Tr 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình Tr số 640151690271 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 01/7/2022 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum*).

Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum lập vào ngày 04/7/2022.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Tr phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331; 332; 336 và 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2022) lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 CA tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Ngữ

